

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 13724/BTC-TCT
 V/v chính sách thuế đối với hoạt
 động chuyển nhượng vốn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2007

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ theo quy định của Luật thuế GTGT, Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Tài chính hướng dẫn chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn đối với trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh có hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp của mình trong doanh nghiệp như sau:

1. Giá trị vốn chuyển nhượng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, tổ chức chuyển nhượng vốn góp không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào có liên quan đến giá trị vốn chuyển nhượng.

2. Thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn được xác định như sau:

$$\text{Thuế TNDN} = \text{Thu nhập chịu thuế TNDN} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

2.1. Thu nhập chịu thuế TNDN:

$$\text{Thu nhập chịu thuế TNDN} = \text{Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn} - \text{Giá trị ban đầu của phần vốn chuyển nhượng} - \text{Chi phí của hoạt động chuyển nhượng vốn}$$

trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn được xác định là tổng doanh thu thực tế mà bên chuyển nhượng vốn thu được theo hợp đồng chuyển nhượng.

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không được xác định theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá trị thanh toán của hợp đồng trên cơ sở tham khảo giá thị trường hoặc giá có thể bán cho bên thứ ba và các hợp đồng chuyển nhượng tương tự theo quy định của pháp luật về thuế.

+ Giá trị ban đầu của phần vốn chuyển nhượng được xác định trên sổ sách, chứng từ kế toán về vốn góp của Bên chuyển nhượng vốn tại thời điểm chuyển nhượng vốn.

+ Chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, có chứng từ, hoá đơn hợp lệ, bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác, có chứng từ chứng minh.

2.2. Thuế suất thuế TNDN:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 25% đối với hoạt động chuyển nhượng vốn phát sinh từ ngày 31/12/2003 trở về trước từ ngày 01/01/2004 áp dụng mức thuế suất 28%; không áp dụng miễn giảm thuế TNDN.

Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với doanh nghiệp khác: áp dụng mức thuế suất theo hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp.

2.3. Kê khai nộp thuế:

a/ Đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài chuyển nhượng vốn:

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm kê khai, xác định ra số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, khấu trừ và nộp thay tổ chức, cá nhân nước ngoài. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế nơi doanh nghiệp của bên chuyển nhượng vốn đăng ký nộp thuế.

b/ Đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam chuyển nhượng vốn:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam có thu nhập từ chuyển nhượng vốn có trách nhiệm kê khai, xác định ra số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Tổ chức, cá nhân Việt Nam chuyển nhượng vốn nộp hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế nơi tổ chức, cá nhân Việt Nam đăng ký nộp thuế.

c/ Hồ sơ khai thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn bao gồm:

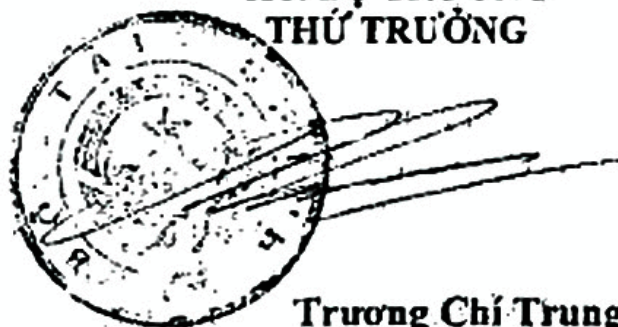
- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp về chuyển nhượng vốn (theo Mẫu ban hành kèm theo công văn này);
- Bản sao hợp đồng chuyển nhượng. Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng bằng tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt các nội dung chủ yếu: Bên chuyển nhượng; bên nhận chuyển nhượng; thời gian chuyển nhượng; nội dung chuyển nhượng; quyền và nghĩa vụ của từng bên; giá trị của hợp đồng; thời hạn, phương thức, đồng tiền thanh toán.
- Bản sao quyết định chuẩn y việc chuyển nhượng vốn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Bản sao chứng nhận vốn góp, kèm theo xác nhận của các bên tham gia góp vốn;
- Chứng từ gốc của các khoản chi phí.

Bộ Tài chính thông báo đề Cục thuế các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế, CST;
- Lưu: VT, TCT, VT, CS-2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG
VỐN GÓP VÀO DOANH NGHIỆP.**

(Mẫu kèm theo công văn số 13721/BTC-TCT ngày 11/10/2007 của Bộ Tài chính)

Bên chuyển nhượng vốn:

Tên Công ty hoặc cá nhân có vốn chuyển nhượng:

Quốc tịch:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số thuế (nếu có):

Bên nhận chuyển nhượng vốn:

Tên Công ty hoặc cá nhân nhận vốn chuyển nhượng:

Quốc tịch:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số thuế (nếu có):

Tên doanh nghiệp có vốn được chuyển nhượng:.....

Mã số thuế:

Hợp đồng chuyển nhượng số.....ngày.....

Doanh thu của hợp đồng chuyển nhượng	Giá trị ban đầu của phần vốn chuyển nhượng	Chi phí chuyển nhượng	Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn	Thuế suất	Thuế thu nhập phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4) = (1)-(2)-(3)	(5)	(6)=(4)x(5)

Cam đoan những nội dung kê khai trên đây là chính xác, trung thực. Nếu cơ quan thuế kiểm tra phát hiện có sự không đúng thực tế thì chúng tôi xin chịu xử phạt theo pháp luật Việt Nam hiện hành/.

.....ngàythángnăm.....

Bên nhận chuyển nhượng vốn hoặc

Bên chuyển nhượng vốn

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)